

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Phạm Công Gia

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lầu Sâu T (Tên gọi khác: Ph, Hắc L) – sinh năm 1986, tại Đồng Nai (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp x, xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Thín T2 – sinh năm 1967 và bà Huỳnh Im C – sinh năm 1965; Có vợ là: Chí Thị Kim H – sinh năm 1990; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2019.

- Bị hại: Ông **Nguyễn T1 (Tên gọi khác: L)** – sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố m, Ấp y, xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Lầu Thín T2 (Tên gọi khác: Năm G)** – sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Lầu Sâu P (Tên gọi khác: Cỏn S)** – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp y, xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Bà **Huỳnh Im C (Tên gọi khác: D)** – sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: Số nhà f, Khóm s, Khu s, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lầu Sầu T, Lầu Sầu P là con của Lầu Thín T2 và bà Huỳnh Im C. T2 và bà C là vợ chồng, nhưng do có mâu thuẫn, không còn tình cảm nên đã sống ly thân nhưng chưa ly hôn. T2 nghi ngờ bà C và ông Nguyễn T1 có quan hệ tình cảm nam nữ vì ông T1 thường xuyên qua lại, thăm hỏi và đến chơi nơi bà C sinh sống (nhà ông Lý A N là em ruột bà C tại khu s, thị trấn T.P, huyện T.P) nên T2 bức tức và nảy sinh ý định đánh ông T1 để trả thù. Khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2006, T2 thấy ông T1 và bà C đang cùng ở trong nhà ông N, nên T2 gọi điện thoại cho T và Phú đi đến nhà ông Năm để đánh ông T1 thì T và Phú đồng ý. T và Phú mang theo 03 (ba) con dao và bắt xe ôm tới nhà ông N để đánh ông T1. Khi đến nơi, T2, T và P mỗi người cầm 01 (một) con dao đi vào nhà, thấy ông T1 đang ngồi trên ghế nên T cầm dao chém nhưng ông T1 dùng ghế đỡ được và chạy vào phòng ngủ phía trong. Bà C đứng gần đó liền ôm T để can ngăn nhưng bị T2 giật tóc làm bà C ngã xuống nền nhà. Sau đó, T2 xông vào phòng ngủ, dùng dao chém ông T1 vào đầu, cẳng tay và đùi gây thương tích dẫn tới ông T1 bất tỉnh. Sau khi gây thương tích cho ông T1 thì T2, T và P bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/4/2019, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, Lầu Sầu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản giám định pháp y số 0465/GDPY/06 ngày 21/4/2006 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Ông Nguyễn T1 bị thương tích đa vết thương phần mềm đầu, tay, chân do vật sắc nhọn. Để lại sẹo tổng chiều dài 20 cm. EEG: Tăng kích thích vỏ não sau chấn thương. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 15% tạm thời.

Theo Cáo trạng số 59/CT-VKSTP-ĐN ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lầu Sầu T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1 (người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải), khoản 2 (bị hại bất nại, không yêu cầu bồi thường về dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị hại có một phần lỗi, mặc dù bị hại và bà C chỉ thừa nhận giữa họ chỉ là tình cảm bạn bè nhưng mối quan hệ này không rõ ràng gây bức xúc cho bị cáo; bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức) Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lầu Sầu T mức án từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự, Bản án số 43/2007/HSST ngày 26/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tuyên buộc Lầu Thín T2 phải bồi thường cho ông Nguyễn T1, ông T1 đã có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã bị tịch thu tiêu hủy theo Bản án số 43/2007/HSST ngày 26/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nên không đề nghị xem xét, đối với vật chứng hiện chưa thu hồi được thì Cơ quan

Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Thông báo Truy tìm vật chứng số 121/TB ngày 29/5/2007, khi nào có kết quả xử lý sau. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Tại phiên tòa, ông Lầu Thín T2 thừa nhận bản thân ông vì bức xúc việc bị hại có hành vi thường xuyên đến thăm hỏi, đến chơi nhà nơi bà C vợ của ông sinh sống vào thời điểm ông bà chưa ly hôn. Do ông không kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi cùng với các con là bị cáo và Lầu Sâu P gây thương tích cho bị hại, nhưng toàn bộ thương tích đều do ông gây ra nên ông đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Bản giám định pháp y, giấy chứng nhận thương tích, Biên bản bắt người đang bị truy nã, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2006, tại khu s, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn cá nhân trước đó với ông Nguyễn T1 nên Lầu Thín T2, Lầu Sâu T, Lầu Sâu P đã có hành vi cố ý dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào đầu, cổ tay và đùi ông Nguyễn T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 15% tạm thời.

Với hành vi cố ý gây thương tích như trên của Lầu Sâu T là hành vi đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đối chiếu, so sánh thì thấy mức hình phạt tù quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là nhẹ hơn mức hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và có lợi cho người phạm tội. Căn cứ vào điểm

b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố đối với bị cáo Lầu Sâu T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lầu Sâu T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức cùng với T, Phú; bị cáo là người dân tộc Hoa có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị hại có một phần lỗi, mặc dù bị hại và bà C chỉ thừa nhận giữa họ chỉ là tình cảm bạn bè nhưng mối quan hệ này không rõ ràng gây bức xúc cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Đối với Lầu Thín T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử tại Bản án số 43/2007/HSST ngày 26/7/2007. Đối với Lầu Sâu P sinh ngày 16/8/1991, đến ngày 06/4/2006 thì chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Đối với bị cáo Lầu Sâu T là người đã thành niên và nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Từ việc mâu thuẫn với nguyên nhân là mối quan hệ không trong sáng của bị hại và mẹ của bị cáo nên Lầu Thín T2, Lầu Sâu P, bị cáo đều cho rằng bị hại là ông Nguyễn T1 phá vỡ hạnh phúc gia đình của bị cáo, khi Lầu Thín T2 rủ rê đi đánh ông T1 để trả thù thì bị cáo không can ngăn mà đồng ý. Bị cáo đã có hành vi tạo điều kiện vật chất là chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và đi cùng tạo điều kiện về tinh thần cho Lầu Thín T2 thực hiện hành vi gây thương tích nên bị cáo là người giúp sức. Đối với Lầu Thín T2 là người chủ mưu cầm đầu đã có hành vi rủ rê, xúi giục kích động bị cáo Lầu Sâu T; T2 cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội gây ra toàn bộ thương tích cho bị hại. Vì vậy, bị cáo Lầu Sâu T được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với Lầu Thín T2 (Theo Bản án số 43/2007/HSST ngày 26/7/2007 đã tuyên phạt T2 mức án 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù).

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét bị cáo đang làm thuê không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

Bản án số 43/2007/HSST ngày 26/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tuyên buộc Lầu Thín T2 phải bồi thường cho ông Nguyễn T1 và ông T1 cũng đã có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao dài cả cán 50 cm (lưỡi rộng 04 cm, dài 38 cm) đã bị tịch thu tiêu hủy theo Bản án số 43/2007/HSST ngày 26/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nên không xem xét. Đối với 02 con dao dài cả cán 50 cm (lưỡi rộng 04 cm, dài 38 cm) sau khi gây án T2, T và Phú đã vứt bỏ hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Thông báo Truy tìm vật chứng số 121/TB ngày 29/5/2007, khi nào có kết quả xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 46; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lầu Sâu T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lầu Sâu T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Lầu Sâu T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lầu Thín T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lầu Sâu P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện T.P;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng